

## Chính sách ĐCSVN đối với Pháp và Hoa Kỳ

### Lỗi lầm hay tội ác?

**Tôn Thất Thiện**

Trong thời gian gần đây chính quyền cộng sản Việt Nam gởi hết phái đoàn này đến phái đoàn khác đến Hoa Kỳ không những một cách công khai, mà còn "tối tấp" như *Ngày Nay* (số 15-5-1994) loan tin. Đó là không kể số người càng ngày càng nhiều đã được gởi qua học, quan sát, điều đình ngầm với chính giới Hoa Kỳ, hoặc kêu gọi giới tư bản Hoa Kỳ bỏ vốn đầu tư vào Việt Nam trong những năm qua. Trong số học sinh, viên chức, và cán bộ được gởi đi Hoa Kỳ có rất nhiều con cháu các lãnh đạo cao cấp ĐCSVN. Hơn nữa, tin tức nói ông Võ Nguyên Giáp có hai con đã đi Mỹ, và một trong hai người này đã tuyên thệ vào dân Mỹ, và cựu ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch cũng có con ở Mỹ từ nhiều năm nay. Chắc còn nhiều trường hợp tương tự nhưng ta không, hay chưa, được biết.

Các lãnh đạo cao cấp của ĐCSVN cũng gởi người "tối tấp" như thế đi Pháp, và số con cháu các và thân thích các lãnh tụ Đảng đã được gởi sang Pháp học, quan sát, hay cư trú, trong đó có cháu Trường Chinh, vợ bé Lê Đức Thọ, thân nhân của Mai Chí Thọ (quản lý một trại nho lớn ở vùng Bordeaux) rất đông. Ở các nơi khác ở Âu Châu cũng có những hiện tượng tương tự, như rẽ ông Đỗ Mười mở công ty hàng triệu đô la ở Thụy Sĩ.

Cho người đi ngoại quốc, đặc biệt là đi Pháp và Mỹ, học hỏi không có gì đáng làm cho chúng ta trách móc cả. Trái lại. Đó là đáp ứng một nhu cầu lớn của xứ sở từ ngày Nguyễn Trường Tộ kêu gào, và người Việt Nam nào có chút kiến thức về thế giới và ưu tư về tương lai của dân tộc cũng thấy là cần thiết.

Đều cần nêu lên ở đây là chính sách này đáng lẽ phải được lựa chọn và thi hành ngay từ những năm 1945-1946, sau khi chiến tranh thế giới chấm dứt. Nhưng sau khi cướp được chính quyền, ông Hồ và ban lãnh đạo ĐCSVN lại theo đuổi một chính sách ngược lại. Vì muốn đem Việt Nam vào khối cộng sản do Liên Xô cầm đầu để thực hiện "cách mạng thế giới", họ đã chủ trương "đánh gục" đế quốc Pháp, tiêu diệt chế độ tư bản trên toàn cầu, mà "tên đầu sỏ" (theo ngôn ngữ của ĐCSVN) là Hoa Kỳ. Trong 30 năm, chính sách này đã đẩy Việt Nam vào hai cuộc chiến tranh khốc liệt chống Pháp và chống Mỹ.

Lãnh đạo ĐCSVN đã tự hào có công lớn trong sự "Thắng Pháp", "Thắng Mỹ" vinh quang. Nhưng sự "vinh quang" này đã gây biết bao tang tóc cho dân chúng và và hủy diệt biết bao tài nguyên của xứ sở, làm cho Việt Nam bị tê liệt sau 1975.

Sau 1975, họ vẫn tiếp tục chính sách thù nghịch, "không cần" (đô la và sự trợ giúp của) Hoa Kỳ, "hợp tác toàn diện" với Liên Xô, ra sức mở rộng "tiền đồn của chủ nghĩa xã hội" qua Lào và Kampuchia, và ý đồ thiết lập "Liên Bang Các Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Đông Nam Á", đẩy biên giới khối xã hội chủ nghĩa đến sát Australia. Chính sách này đã buộc dân chúng Việt Nam phải "làm nghĩa vụ" một lần nữa trong một cuộc chiến mới ở Kampuchia. Lần này thì không "vinh quang" bao nhiêu, cũng không có chiến

thắng vì, rốt cục, Việt Nam không phải chỉ đương đầu với Kampuchia, mà cả Trung Quốc, trong khi bị toàn Đông Nam Á và Liên Hiệp Quốc chống đối, và sau 1989, không còn sự yểm trợ của Liên Xô nữa, vì Liên Xô chấm dứt chính sách đối đầu với Hoa Kỳ.

Từ 1986, nghĩa là sau khi không còn chối cãi được là xã hội chủ nghĩa đã thất bại nặng nề, về kinh tế cũng như về chính trị, và đồng thời bị Trung Cộng làm áp lực trong khi Liên Xô hết còn là nguồn yểm trợ chính trị và viện trợ kinh tế, lãnh đạo ĐCSVN mới nhìn quanh tìm "bạn" khác. Trong sự tìm bạn này, họ ý thức được sự kiện là, tuy rằng trong quá khứ Pháp đã áp đặt lên Việt Nam một chế độ thuộc địa với nhiều khó chịu, nhưng đối với dân tộc Việt Nam Pháp là một người bạn có thể nhờ cậy được về mọi phương diện, kinh tế cũng như ngoại giao và chính trị, nếu ta không thù nghịch họ.

Về phía Hoa Kỳ, từ 1989, và nhất là từ 1991 - sau khi yểm trợ ngoại giao chính trị và viện trợ kinh tế Liên Xô chấm dứt -, đồng thời áp lực Trung Cộng càng rõ ràng, ban lãnh đạo ĐCSVN bắt đầu chấp nhận rằng chế độ tư bản chủ nghĩa có những ưu điểm của nó và Hoa Kỳ có thể là một quốc gia "bạn" của Việt Nam, và dù sao, như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố (*Singapore Business Times*, 3/5/94) "Chúng tôi cần đó là cũng như kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước khác". Tất nhiên, đứng đầu "các nước khác" này là Hoa Kỳ. Chính sách của ban lãnh đạo Việt Nam bắt đầu chuyển hướng, dù rằng phe bảo thủ đang nắm thực quyền vẫn ép Đảng phải "kiên định" đi con đường xã hội chủ nghĩa, và ghi đều đó vào Cương lĩnh Đại Hội VII và VII-B của Đảng.

Trong năm qua, ta thấy chính sách của ban lãnh đạo ĐCSVN càng ngày càng hướng về Pháp và Hoa Kỳ. Sự chuyển hướng này căn cứ trên nhận định Pháp và Hoa Kỳ là hai quốc gia bạn và có khả năng trợ giúp Việt Nam nhiều, về phương diện kinh tế, tài chính, kỹ thuật, và ngay cả quốc phòng.

Như vậy, câu hỏi đặt ra, một câu hỏi lớn, là: tại sao ông Hồ và ban lãnh đạo ĐCSVN đã không đi con đường thân thiện và hợp tác với Pháp và Mỹ ngay từ đầu, nghĩa là từ những năm 1945-1946, thay vì đẩy dân Việt Nam vào hai cuộc chiến khủng khiếp và tai hại với hai quốc gia đó, buộc dân chúng Việt Nam phải chịu biết bao hy sinh trong hơn 30 năm trời. Biết bao nhiêu người đã tan nát cuộc đời, để rồi, sau khi "vinh quang chiến thắng" Pháp và Mỹ, bị đói rách triền miên và khi nhìn về tương lai chỉ thấy một cái hố đen ngòm và sâu hoắc.

Về phương diện phát triển kinh tế, trên bình diện quốc gia, so với các nước láng giềng Đông Nam Á, Việt Nam nay đứng hàng chót, và với lợi tức trung bình hàng năm vào khoảng 200 đô la, còn lâu mới bắt kịp những quốc gia đi nhanh, như Singapore, mà lợi tức trung bình đã quá 12000 (mười hai nghìn) đô la mỗi năm, hay cả những quốc gia phát triển chậm hơn như Indonesia, nay lợi tức cũng gấp bốn, gấp năm lần Việt Nam. Nếu ta nhớ rằng năm 1950 tất cả các nước Đông Nam Á lợi tức trung bình đều xấp xỉ 50 đô la một năm, và Việt Nam coi có khả năng tiến mau hơn các nước láng giềng, thì tình trạng hiện nay làm cho người Việt Nam vừa tủi nhục, vừa giận hờn. Vì sai lầm của ông Hồ và ban lãnh đạo ĐCSVN, dân Việt Nam đã phí mất 50 năm làm chuyện vớ vẩn, hay đúng hơn, làm chuyện có tính cách tự sát, trong khi láng giềng mình phát triển với tốc độ rất cao nhờ khỏi chiến tranh và không theo chủ nghĩa xã hội, trong một giai đoạn lịch sử có đặc tính mà các nhà xã hội học gọi là giai đoạn lịch sử gia tốc (*accélération de l'histoire*).

Có thể nói rằng Ông Hồ và ban lãnh đạo ĐCSVN đã sai lầm trong nhận định về tình hình và trong quyết định về chính sách. Tuy nhiên, một sự sai lầm như thế có phải là một lỗi lầm vĩ đại hay không?

Đối với những người vì tố giác sự sai lầm đó đã bị gán những nhãn hiệu là "Việt gian", "phản quốc", "phản động", "phản cách mạng", "tay sai của Mỹ", "gián điệp cho CIA", "nối giáo cho quân thù", bị truy nã, tù đày, thanh toán, hoặc phải bỏ xứ ra đi, đều này rất dĩ nhiên.

Nhưng còn đối với những người đã hy sinh tánh mạng, thành tàn tật, sống trong lầm than đói rách tuyệt vọng trong 20 năm nay vì, nghe theo ông Hồ và lãnh đạo ĐCSVN", đã chiến đấu anh dũng "dưới ngọn cờ xã hội chủ nghĩa" trong hơn 30 năm, đó có phải là một tội ác hay không?

Ban lãnh đạo ĐCSVN phải trả lời cho những người đó.

Ottawa  
6-6-1994